ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA SAO
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

PHỤ LỤC

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CHI TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 50 /TTr-UBND ngày 12 /9/2025 của UBND xã Ia Sao)

STT	Nội dung	Diện tích rừng cung ứng (ha)	Kế hoạch chi năm 2025	Chi quản lý	Chi trực tiếp cho công tác bảo vệ rừng	Trong đó:													
						Chi trả tiền khoán bảo vệ rừng					Chi trả cho tiền cho nhóm hộ, cộng đồng		Chi cho người bảo vệ rừng bao gồm: tiền công, công tác phí, bảo hiểm, đồ dùng bảo hộ và các khoản chi khác (đồng)	Chi mua sắm phương tiện, công cụ, trang thiết bị, xăng, dầu cho tuần tra, kiểm tra rừng (đồng)	Chi hỗ trợ cho những người được huy động tham gia ngăn chặn, chống chặt phá rừng và chữa cháy rừng bị tai nạn, thương tật (đồng)	Chi bồi dưỡng làm đêm, thêm giờ, công tác kiêm nhiệm (đồng)	Chi công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng (đồng)	Chi hội nghị, hội thảo sơ tổng kết và công tác thi đua khen thưởng (đồng)	Các khoản chi khác (đồng)
						Chi trả cho hợp đồng khoán bảo vệ rừng		Chi trả cho hợp đồng khoán bảo vệ rừng		Chi lập hồ sơ khoán bảo vệ rừng, lập hồ sơ, xây dựng bản đồ chi trả DVMTR									
						KL (ha)	TT	KL (ha)	TT	TT	KL (ha)	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
	Kế hoạch chi dịch vụ môi trường rừng 6 tháng cuối năm 2025		**1.668.009.994**		**1.668.009.994**								**785.669.709**	**212.756.000**	**200.000.000**	**82.662.000**	**140.000.000**	**92.212.000**	**154.710.285**
-	Kinh phí DVMTR năm 2024 chuyển sang năm 2025 tiếp tục thực hiện	5.109,59	742.175.633		742.175.633								299.052.000	162.756.000	70.000.000	57.662.000	70.000.000	77.212.000	5.493.633
-	Kinh phí dịch vụ môi trường rừng năm 2025		357.691.389		357.691.389								205.198.864	50.000.000	10.000.000	25.000.000	20.000.000	15.000.000	32.492.525
-	Kinh phí DVMTR năm 2024 được cấp bổ sung trong năm 2025		566.918.022		566.918.022								281.418.845		120.000.000		50.000.000		115.499.177
-	Lãi tiền gửi		1.224.950		1.224.950														1.224.950